

BÀI TẬP MÔN SỬ 12

(Từ ngày 30/3 đến 4/4/2020)

I. Bài tập: Luyện tập bài 22, 23:

Học sinh trả lời những câu hỏi sau bằng cách chọn 1 đáp án đúng cho những câu sau

Câu 1. "Chiến tranh cục bộ" khác "Chiến tranh đặc biệt" ở điểm nào ?

- A. "Chiến tranh cục bộ" là hình thức chiến tranh của chủ nghĩa thực dân mới.
- B. "Chiến tranh cục bộ" được tiến hành dưới sự chỉ đạo của hệ thống cố vấn Mỹ, bằng phương tiện chiến tranh hiện đại của Mỹ.
- C. "Chiến tranh cục bộ" được tiến hành bằng cả quân chủ lực Mỹ, quân chư hầu và cả quân ngụy.
- D. Nhằm mục đích tiêu diệt quân chủ lực của ta.

Câu 2. Chiến thắng nào khẳng định quân dân Miền Nam có thể đánh bại quân chủ lực Mỹ trong "Chiến tranh cục bộ" ?

- A. Chiến thắng Núi Thành.
- B. Chiến thắng Vạn Tường.
- C. Chiến thắng mùa khô 1965 - 1966.
- D. Chiến thắng mùa khô 1966 - 1967.

Câu 3. Sự kiện nào đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chiến lược "Chiến tranh cục bộ" ?

- A. Chiến thắng mùa khô 1965 - 1966.
- B. Chiến thắng mùa khô 1966 - 1967.
- C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.
- D. Chiến thắng Plâyme, Đất Cuốc, Bàu Bàng.

Câu 4. Sự kiện nào đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chiến lược "Chiến tranh cục bộ" ?

- A. Chiến thắng mùa khô 1965 - 1966.
- B. Chiến thắng mùa khô 1966 - 1967.
- C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.
- D. Chiến thắng Plâyme, Đất Cuốc, Bàu Bàng.

Câu 5. Cuộc Tổng tiến công Mậu Thân 1968 có gì khác so với các cuộc tiến công trước đó của quân ta ?

- A. Đây là cuộc tiến công đầu tiên của quân giải phóng Miền Nam có sự phối hợp nổi dậy của quần chúng.
- B. Đây là cuộc tiến công có quy mô lớn trên toàn Miền Nam mà hướng trọng tâm là các đô thị.

C. Đây là cuộc tiến công lớn đầu tiên mà quân giải phóng Miền Nam trực tiếp chiến đấu với quân viễn chinh Mĩ.

D. Đây là cuộc chiến đấu ta bị động đối phó với quân địch.

Câu 6. Thực hiện chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh", Mĩ đã :

A. Tăng cường quân đội viễn chinh Mĩ sang chiến trường Miền Nam.

B. Tăng cường hệ thống cố vấn Mĩ cho Miền Nam, cùng với một số lượng lớn quân đội chụ hầu.

C. Phát triển quân đội ngụy nhằm thay thế dần vai trò của quân Mĩ trên chiến trường.

D. Giữ nguyên số quân Mĩ và chụ hầu ở miền Nam, phát triển ngụy quân thành lực lượng chủ lực để có thể đương đầu với Việt cộng.

Câu 7. Điểm giống nhau giữa chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" với "Việt Nam hoá chiến tranh" ?

A. Quân đội ngụy là lực lượng chủ lực.

B. Quân đội ngụy là một bộ phận của lực lượng chủ lực "tìm diệt".

C. Vai trò của quân Mĩ và hệ thống cố vấn Mĩ giảm dần.

D. Hệ thống cố vấn Mĩ được tăng cường tối đa, trong khi đó viện trợ Mĩ giảm dần.

Câu 8. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà Miền Nam Việt Nam được thành lập có ý nghĩa gì ?

A. Khẳng định những thắng lợi to lớn của cách mạng Miền Nam trên lĩnh vực quân sự.

B. Là một thắng lợi trong quá trình hoàn chỉnh hệ thống chính quyền cách mạng miền Nam, đáp ứng yêu cầu cấp thiết của mặt trận đấu tranh ngoại giao.

C. Cách mạng miền Nam đã có đủ cơ sở pháp lí để đấu tranh chống lại chính quyền Sài Gòn trên mặt trận ngoại giao.

D. là chính quyền đại diện lợi ích của nhân dân miền Nam.

Câu 9. Tên của một phong trào của học sinh, sinh viên miền Nam trong những năm chống Mĩ ?

A. Xếp bút nghiên. B. Hát cho đồng bào tôi nghe.

C. Năm xung phong. D. Ba sẵn sàng.

Câu 10. Địa phương đầu tiên trên miền Bắc đạt năng suất 5 tấn thóc/ ha là :

A. Thái Bình. B. Nam Định. C. Nghệ An. D. Nam Định.

Câu 11. Hiệp định Pari thừa nhận điều gì ?

A. Trong thực tế miền Nam có 2 chính quyền, 3 quân đội, 3 lực lượng chính trị, 2 vùng kiểm soát.

- B. Trong thực tế miền Nam có 2 chính quyền, 2 quân đội, 3 lực lượng chính trị, 3 vùng kiểm soát.
- C. Trong thực tế miền Nam có 2 chính quyền, 2 quân đội, 2 lực lượng chính trị, 3 vùng kiểm soát.
- D. Trong thực tế miền Nam có 2 chính quyền, 3 quân đội, 3 lực lượng chính trị, 3 vùng kiểm soát.

Câu 12. Ngày 6 - 6 - 1969 gắn với sự kiện lịch sử nào của dân tộc ta:

- A. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đến Hội nghị Pa-ri.
- B. Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương.
- C. Mĩ mở rộng tấn công phá hoại miền Bắc lần thứ hai.
- D. Chính phủ lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam ra đời.

Câu 13. Thắng lợi quan trọng của Hiệp định Pa – ri đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mĩ, cứu nước như thế nào?

- A. Đánh cho "Mĩ cút", "ngụy nhào".
- B. Phá sản hoàn toàn chiến lược "Việt Nam hoá" chiến tranh của Mĩ.
- C. Tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho "ngụy nhào".
- D. Tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho "Mĩ cút", "đánh cho ngụy nhào".

Câu 14. Mở đầu cao trào "Tìm Mĩ mà đánh, lùng Ngụy mà diệt" trên khắp chiến trường miền Nam là ý nghĩa của chiến thắng nào?

- A. Trận Ấp Bắc (Cai Lậy - Mĩ Tho, 2 - 1 - 1963).
- B. Mùa khô 1965 – 1966.
- C. Trận Vạn Tường (Quảng Ngãi, 18 - 8 - 1965).
- D. Mùa khô 1966 – 1967.

Câu 15. Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) là:

- A. Chiến thắng Vạn Tường được coi như là "Ấp Bắc" đối với quân Mĩ.
- B. Có vũ quân dân cả nước quyết tâm đánh thắng Mĩ.
- C. Khẳng định khả năng có thể đánh thắng Mĩ đã trở thành hiện thực.
- D. Nâng cao uy tín của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

Câu 16. Câu nói "Không có gì quý hơn độc lập tự do" được Bác Hồ nói trong thời gian nào?

- A. Hội nghị Chính trị đặc biệt (3 - 1964).

B. Văn kiện Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 12 (12 - 1965).

C. Lời kêu gọi kháng chiến chống Mĩ (17 - 7 - 1966).

D. Kỳ họp thứ hai Quốc hội khoá III (4 - 1965).

Câu 17. Lực lượng nào chủ yếu để tiến hành chiến tranh trong chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh"?

A. Quân đội Mĩ.

B. Quân đội Sài Gòn.

C. Quân đội Mĩ và đồng minh.

D. Quân đội Mĩ và quân đội Sài Gòn.

Câu 18. Trong hai ngày 24, 25 - 4 - 1970, Hội nghị cấp cao 3 nước Đông Dương họp nhằm mục đích:

A. Ra quyết tâm cùng kháng chiến chống Mĩ.

B. Vạch trần âm mưu "Đông Dương hoá chiến tranh" của đế quốc Mĩ.

C. Đối phó với âm mưu của đế quốc Mĩ và biểu thị quyết tâm đoàn kết chiến đấu chống Mĩ của ba nước Đông Dương.

D. Xây dựng căn cứ địa kháng chiến của nhân dân ba nước Đông Dương.

Câu 19. Thắng lợi lớn nhất của quân và dân miền Bắc trong trận "Điện Biên Phủ trên không" là:

A. Buộc Mĩ phải tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá miền Bắc.

B. Đánh bại âm mưu phá hoại công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

C. Đánh bại âm mưu ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam, Lào, Campuchia.

D. Buộc Mĩ kí Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam.

Câu 20. Vì sao nói cuộc kháng chiến chống Mĩ của nhân dân ta là một cuộc đọ sức đầu tiên lịch sử?

A. Vì đây là cuộc đấu tranh của một dân tộc nhược tiểu chống lại một đế quốc số 1 thế giới.

B. Vì đây là một cuộc chiến tranh xâm lược, phi nghĩa đứng về phía Mĩ - một đại diện cho chủ nghĩa đế quốc.

C. Vì đây là một cuộc chiến phản ánh tập trung những mâu thuẫn cơ bản của thời đại.

D. Vì đây là một cuộc chiến tranh chống chủ nghĩa thực dân mới của Mĩ, thực hiện giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước đầu tiên giành thắng lợi.

Câu 21. Sau chiến thắng chiến dịch Tây Nguyên và chiến dịch Huế - Đà Nẵng, Trung ương đã họp và ra nghị quyết khẳng định: "Phải tập trung nhanh nhất lực lượng, binh khí, kĩ thuật và vật chất giải phóng Miền Nam trước ...".

- A. Trước mùa đông 1975. B. Trước mùa khô 1975.
C. Trước mùa thu 1975. D. Trước mùa mưa 1975.

Câu 22. Điều nào sau đây chứng tỏ chính quyền, quân đội Sài Gòn phá hoại Hiệp định Pa-ri?

- A. Tiến hành chiến dịch "tràn ngập lãnh thổ", mở những cuộc hành quân "bình định - lấn chiếm" vùng giải phóng.
B. Nhận viện trợ kinh tế của Mỹ.
C. Nhận viện trợ quân sự của Mỹ.
D. Lập Bộ chỉ huy quân sự.

Câu 23. Cuối 1974 đầu 1975, ta mở đợt hoạt động quân sự Đông - Xuân trọng tâm là đâu?

- A. Đồng bằng Nam bộ.
B. Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam bộ.
C. Trung bộ và Khu V.
D. Mặt trận Trị - Thiên.

Câu 24. Thắng lợi tiêu biểu nhất trong các hoạt động quân sự Đông - Xuân 1974 - 1975 là:

- A. Chiến thắng Đường 9 - Nam Lào.
B. Đánh bại cuộc hành quân "Lam Sơn 719" của Mỹ và quân đội Sài Gòn.
C. Chiến dịch Đường 14 - Phước Long.
D. Chiến dịch Tây Nguyên.

Câu 25. Sau Hiệp định Pa-ri, so sánh lực lượng giữa ta và địch đã thay đổi. Điều nào sau đây không đúng?

- A. Quân Mỹ và Đồng minh rút về nước, chính quyền Sài Gòn mất chỗ dựa.
B. Viện trợ của Mỹ về quân sự, kinh tế, tài chính tăng gấp đôi.
C. Miền Bắc hòa bình có điều kiện đẩy mạnh sản xuất, tăng tiềm lực kinh tế, quốc phòng chi viện cho miền Nam.
D. Miền Nam vùng giải phóng được mở rộng, sản xuất đẩy mạnh, tăng nguồn lực tại chỗ.

Câu 26. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 21 của Đảng, từ cuối 1973 đến 1 - 1975 quân dân ta đã:

- A. Kiên quyết đánh trả địch trong các cuộc hành quân "bình định - lấn chiếm".
B. Bảo vệ, mở rộng vùng giải phóng.

C. Giải phóng Đường 14, thị xã và toàn tỉnh Phước Long.

D. Giải phóng Buôn Ma Thuột.

Câu 27. Kế hoạch giải phóng miền Nam được bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra trong 2 năm, đó là 2 năm nào?

A. 1972 - 1973. B. 1973 - 1974. C. 1975 - 1976. D. 1976- 1977.

Câu 28. Chủ trương, kế hoạch giải phóng Miền Nam khẳng định tính đúng đắn và linh hoạt trong lãnh đạo của Đảng thể hiện ở điểm nào?

A. Trong năm 1975 tiến công địch trên quy mô rộng lớn.

B. Năm 1976, giải phóng hoàn toàn miền Nam.

C. Nếu thời cơ đến đầu hoặc cuối 1975, thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.

D. Tranh thủ thời cơ, đánh thắng nhanh để đỡ thiệt hại về người và của cho nhân dân, giữ gìn tốt cơ sở kinh tế, công trình văn hóa... giảm bớt sự tàn phá của chiến tranh

Câu 29. Bất kì trong tình huống nào, con đường giành thắng lợi của cách mạng miền Nam cũng là con đường bạo lực, ngoài ra không có đường nào khác. Hãy nêu xuất xứ câu nói trên.

A. Trong Hội nghị lần thứ 15 của Đảng (1 - 1959).

B. Trong Hội nghị lần thứ 21 của Đảng (7 - 1973).

C. Trong Hội nghị Bộ Chính trị (30 - 9 đến 7 - 10 - 1973).

D. Trong Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng (18 - 12 - 1974 đến 8 - 1 - 1975).

Câu 30. Hoàn cảnh lịch sử nào là thuận lợi nhất để từ đó Đảng đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam?

A. Quân Mỹ và quân Đồng minh đã rút khỏi miền Nam, nguy mất chỗ dựa.

B. So sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta, nhất là sau chiến thắng Phước Long.

C. Khả năng chi viện của miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam.

D. Mỹ cắt giảm viện trợ cho chính quyền Sài Gòn.

Câu 31. Từ lúc quân ta được lệnh nổ súng mở đầu cho chiến dịch Hồ Chí Minh đến khi giải phóng Sài Gòn - Gia Định là bao nhiêu ngày?

A. 5 ngày B. 22 ngày C. 15 ngày D. 10 ngày

Câu 32. So với chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 với chiến dịch Hồ Chí Minh 1975 có khác gì về kết quả và ý nghĩa?

A. Đã đập tan hoàn toàn kế hoạch quân sự của địch

- B. Giải phóng hoàn toàn miền Bắc tạo tiền đề hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ nhân dân trong cả nước
- C. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo điều kiện thuận lợi để giành thắng lợi cuối cùng
- D. Là dấu mốc kết thúc cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, chấm dứt ách thống trị của thực dân đế quốc.

Câu 33. Lí do trực tiếp nhất buộc Mỹ kí kết Hiệp định Pari (27 - 1 - 1973) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam là

- A. Thất bại sau đòn bất ngờ của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 và thất bại trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất.
- B. Quân dân ta đã đập tan cuộc tập kích chiến lược đường không bằng máy bay B52 của Mỹ, làm nên trận "Điện Biên Phủ trên không".
- C. Thất bại nặng nề của Mỹ trong thực hiện chiến lược "Chiến tranh cục bộ" và chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh".

Câu 34. Sự kiện nào đánh dấu cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đã hoàn thành trong cả nước?

- A. Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương.
- B. Hiệp định Pari 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.
- C. Thắng lợi của cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
- D. Những quyết định của kỳ họp đầu tiên Quốc hội khóa VI (7 - 1976).

Câu 35. Thực chất hành động phá hoại Hiệp định Pa-ri của chính quyền Sài Gòn là

- A. Củng cố niềm tin cho binh lính Sài Gòn.
- B. Thực hiện chiến lược phòng ngự "quét và giữ".
- C. Hỗ trợ cho "chiến tranh đặc biệt tăng cường" ở Lào.
- D. Tiếp tục chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của Níchson

Câu 36. Quyết định của chính quyền Sài Gòn sau khi mất thị xã Buôn Ma Thuột?

- A. Quyết tâm tử thủ Tây Nguyên.
- B. Chấp nhận bỏ Buôn Ma Thuột để bảo vệ các vùng còn lại của Tây Nguyên.
- C. Rút bỏ toàn bộ Tây Nguyên về giữ vùng duyên hải Nam Trung Bộ.
- D. Chấp nhận rút bỏ vùng Bắc Tây Nguyên để về giữ vùng duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 37. Ai là người đầu tiên cắm lá cờ trên nóc Dinh Độc lập ngày 30/4/1975?

- A. Đặng Toàn. B. Bùi Quang Thận. C. Nguyễn Văn Tập. D. Hoàng Đăng Vinh.

Câu 38. Cuộc hành quân mang tên “Ánh sáng sao” được tiến hành trong chiến lược chiến tranh nào của Mĩ?

- A. Chiến tranh đơn phương. B. Chiến tranh đặc biệt.
C. Chiến tranh cục bộ. D. Việt Nam hóa chiến tranh.

Câu 39. Thất bại trong chiến lược chiến tranh nào mà Mĩ phải chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với ta ở hội nghị Pari?

- A. Trong chiến tranh đặc biệt.
B. Trong chiến tranh cục bộ.
C. Trong Việt Nam hóa chiến tranh.
D. Trong chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai.

Câu 40. Chiến dịch nào đã mở màn cho đại thắng mùa Xuân năm 1975?

- A. Tây Nguyên. B. Trị Thiên. C. Huế - Đà Nẵng. D. Hồ Chí Minh.

.....Hết.....

II. Yêu cầu:

- Học sinh làm bài tập ra giấy, chụp ảnh gửi qua zalo/messenger cho cô giáo bộ môn dạy của lớp.
- Hạn nộp trước 10h00 ngày thứ 7 (4/4/2020).